TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 248/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ điều 212; điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2018/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1977
HKTT: tổ 9 cụm 1 phường P, quận T, thành phố H.
Nơi ở: Số 2 ngõ 373/36 An Dương V, tổ 9 cụm 1 phường P, quận T, thành phố H.

Và Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1976
HKTT: số 7 P9 phường T, quận H, thành phố H.
Nơi ở: Số 2 ngõ 373/36 An Dương V, tổ 9 cụm 1 phường P, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Quỳnh A và anh Nguyễn Tiến T kết hôn tự nguyện có đăng ký hôn năm 2004 tại UBND phường Q, quận T, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn, nuôi con chung.

[2]Về con chung: Hai bên xác nhận có 2 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 22/11/2005 và Nguyễn Tiến Phú H, sinh ngày 5/11/2007. Chị Nguyễn Quỳnh

A được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục 2 con chung không ai được ngăn cản.

[3]Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]Về công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Anh Nguyễn Tiến T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Quỳnh A và anh Nguyễn Tiến T.

- Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 22/11/2005 và Nguyễn Tiến Phú H, sinh ngày 5/11/2007. Chị Nguyễn Quỳnh A được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục 2 con chung không ai được ngăn cản.

[3]Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]Về công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06775 ngày 7 tháng 11 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường Q, quận T, thành phố H;
(GCNKH số 53.Q1/2004)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TRẦN VIỆT HÙNG